TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 – CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2025/HS-ST
Ngày 22-9-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Văn Thị Vẹn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Trọn

Ông Vũ Minh Hoàng

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Bảo Trân - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau tham gia phiên toà: Ông Huỳnh Văn Kil - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 95/2025/TLST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2025/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trần Tứ Đ, sinh ngày 01/7/2001, căn cước công dân: 096201002047; nơi sinh: tại Cà Mau; Nơi cư trú: không có nơi cư trú ổn định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Trường S và bà Lê Thị Ch; Vợ: chưa có, con; chưa có; tiền án: Năm 2013 bị Toà án nhân dân huyện Phú Tân xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích", bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 18/11/2023, trách nhiệm dân sự chưa thực hiện; tiền sự: Có 01 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý, theo Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án số 23 ngày 02/6/2025 của Toà án nhân dân huyện Phú Tân. Bị cáo bị tạm giam ngày 14/7/2025, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Đỗ Văn Kh (tên gọi khác: T), sinh ngày 28/10/1994, căn cước

công dân: 096094010779; nơi sinh: tại Cà Mau; Nơi cư trú: Ấp C, xã Đ, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 3/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn L và bà Triệu Bé H; Vợ: Huỳnh Phương Tr; con: Có 02 người, lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án: Năm 2023 bị Toà án nhân dân huyện Đức Hoà, tỉnh Long An xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội "trộm cắp tài sản", bị cáo chấp hành xong bản án ngày 10/10/2024; tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giam ngày 11/7/2025; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

1. Anh Nguyễn Bảo D, sinh năm 2006 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 1, xã 2, tỉnh Cà Mau.

2. Ông Trương Văn T, sinh năm 1980 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm 3, xã 4, tỉnh Cà Mau

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

1. Anh Tô Thái B, sinh năm 1997 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp C, xã P, tỉnh Cà Mau

2. Anh Trần Chí Ng, sinh năm 1998 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp C, xã P, tỉnh Cà Mau

3. Anh Nguyễn Ru B, sinh năm 1993 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Đ, xã H, tỉnh Cà Mau

4. Ông Nguyễn Văn L1 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã L, tỉnh Cà Mau

5. Chị Đào Mỹ L2, sinh năm 2010

Địa chỉ: Khóm 4, xã C, tỉnh Cà Mau

Người đại diện hợp pháp cho chị Đào Mỹ L2: Bà Huỳnh Thị H, sinh năm 1984 là mẹ ruột của chị L2 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm 4, xã C, tỉnh Cà Mau

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 02 giờ, ngày 12 tháng 6 năm 2025 bị cáo Trần Tứ Đ và Đỗ Văn Kh đi tìm kiếm tài sản để lấy trộm, khi đi ngang khu vực trước quán "Cù lao xưa" thuộc khóm 1, thị trấn C, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau (nay là khóm 1, xã C, tỉnh Cà Mau) thấy quán không cửa nên Đ và Kh đi vào và nhìn thấy 01 xe mô tô màu xanh, đen, bạc hiệu Wave Alpha, biển số đăng ký 69E1-604.49 của anh Nguyễn B D đang đậu bên trong quán, Đ và Kh tiếp tục đi vào khu vực nhà tạm bên trong để tìm kiếm tài sản. Lúc này, Đ nhìn thấy chìa khóa xe nên lấy và mở khóa xe để Kh dẫn đi. Khi dẫn ra ngoài lộ nhựa Đ điều khiển chở Kh về nhà Kh. Đến khoảng 06 giờ cùng ngày Đ và Kh đến khu vực xã Phú Tân liên hệ với Tô Thái B nhờ bán hoặc cầm xe dùm. Sau đó, B và Trần Chí Ng đến gặp Đ và Kh, do không biết xe trộm cắp mà có nên Ng đồng ý mua xe với giá 7.500.000 đồng. Sau khi nhận xe Ng đem bán lại cho anh Nguyễn Ru B với giá 8.500.000 đồng. Đối với tiền bán xe Đ chia cho Kh 3.000.000 đồng, Đ giữ 4.500.000 đồng, Đ và Kh đã tiêu xài cá nhân hết.

Đến khoảng 01 giờ 00 phút ngày 17/6/2025 Trần Tứ Đ đi bộ một mình xung quanh khu vực C để tìm tài sản lấy trộm. Khi đến nhà ông Trương Văn T thuộc khóm 3, thị trấn Cái Đôi Vàm, tỉnh Cà Mau (nay là khóm 3, xã Cái Đôi Vàm, tỉnh Cà Mau) thấy phía nhà sau không có cửa nên đã đi vào lấy 01 điện thoại di động hiệu Vivo V2120, màu xanh, 01 điện thoại hiệu Oppo A15S, màu xanh đen. Sau đó, Đ bán điện thoại hiệu Oppo A15S cho Đào Mỹ L2 với giá 500.000 đồng, còn điện thoại hiệu Vivo V2120 giữ để sử dụng. Đến sáng cùng ngày ông Trương Văn T đến Công an thị trấn Cái Đôi Vàm trình báo vụ việc. Qua rà soát và tiến hành mời Đ làm việc thì Đ thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐĐGTS ngày 24/6/2025 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện Phú Tân, kết luận: 01 xe máy hiệu Wave Alpha, màu xanh đen bạc, Bển số đăng ký 69E1-604.49 có giá trị là 12.129.250 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Vivo V2120, màu xanh, có giá trị là 2.582.550 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Oppo A15S, màu xanh đen có giá trị là 2.185.920 đồng.

Tại bản cáo trạng số 22/CT-VKS ngày 11 tháng 9 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Cà Mau truy tố bị cáo Trần Tứ Đ và Đỗ Văn Kh (tên gọi khác: T) cùng về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa Đ diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Tứ Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản"đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Tứ Đ từ 01 năm 06 tháng đến 02

năm tù; tuyên bố bị cáo Đỗ Văn Kh phạm tội "Trộm cắp tài sản" đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Văn Kh từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: 01 xe máy hiệu Wave Alpha, màu xanh đen bạc, Bển số đăng ký 69E1-604.49 đã trả cho anh Nguyễn Bảo D; 01 điện thoại di động hiệu Vivo V2120, màu xanh và 01 điện thoại di động hiệu Oppo A15S, màu xanh đen đã giao trả cho ông Trần Văn T nên không đặt ra xem xét.

Về xử lý trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Trần Tứ Đ trả cho anh Trần Chí Ng 4.500.000 đồng, buộc bị cáo Đỗ Văn Kh trả cho anh Trần Chí Ng 3.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Tứ Đ và Đỗ Văn Kh thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại Bên bản ghi lời khai anh Nguyễn Bảo D trình bày: Ngày 12/6/2025, anh đậu xe mô tô Bển số 69E1-604.49 tại khu vực quán "Cù Lao Xưa" và ngủ phía sau quán, sau khi ngủ dậy phát hiện xe bị mất, xe do cha anh là ông Nguyễn Văn L đứng tên, anh đã trình báo Cơ quan Công an. Đến ngày 16/6/2025 anh phát hiện xe của anh được đăng bán trên Facebook nên đã liên hệ người bán là B và giao xe cho Công an giải quyết, hiện anh đã nhận lại xe và không yêu cầu gì.

Quá trình điều tra, ông Trương Văn T trình bày: Vào khoảng 23 giờ, ngày 16/6/2025 ông đi Bển, không mang theo điện thoại, ông để 02 điện thoại ở nhà sạc, 01 điện thoại hiệu Vivo V2120 màu xanh bị bể một phần góc dưới cùng bên phải và điện thoại hiệu Oppo A15S màu xanh đen, kính cường lực bị bể phần góc bên phải, đến khoảng 05 giờ sáng thì phát hiện mất 02 điện thoại nêu trên nên báo Công an, sau này ông biết do Trần Tứ Đ lấy trộm. Nay ông đã nhận lại được 02 điện thoại nên không yêu cầu gì thêm.

Anh Tô Thái B trình bày: Khoảng 07 giờ, ngày 12/6/2025, Kh có điện rủ anh đi cà phê cùng với Đ và nhờ bán xe biển số 69E1-604.49, Đ nói là xe của cha Đ nên anh điện cho Trần Chí Ng đến và mua với giá 7.500.000 đồng, Ng giao tiền trực tiếp cho Đ. Sau đó Ng bán cho ông Nguyễn Ru B với giá 8.500.000 đồng, anh không biết xe là do trộm cắp mà có.

Tại phiên tòa, anh Trần Chí Ng trình bày: Khoảng 07 giờ ngày 12/6/2025, B có điện thoại cho anh uống cà phê. Đến quán có Đ, Kh và B, Đ nói có xe cần bán, là xe của cha Đ nên anh mua với giá 7.500.000 đồng và đưa tiền cho Đ. Sau đó anh bán lại cho anh Nguyễn Ru B với giá 8.500.000 đồng, đến ngày 16/6/2025 thì anh B điện nói chiếc xe có liên quan đến vụ trộm tài sản nên đã giao nộp xe cho Công

an. Khi mua xe anh không biết là xe do trộm cắp mà có. Đối với số tiền 7.500.000 đồng anh đã đưa cho Đ để mua xe, nay anh yêu cầu bị cáo Đ trả cho anh 4.500.000 đồng, yêu cầu bị cáo Kh trả cho anh 3.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, anh Nguyễn Ru B trình bày: Khoảng 08 giờ ngày 12/6/2025, Ng gọi cho anh nói có chiếc xe cần bán cho anh giá 8.500.000 đồng có giấy tờ xe đầy đủ nên anh tin tưởng mua. Anh đã chuyển tiền cho Ng, anh không biết xe do trộm cắp mà có, đến khi anh đăng bán xe trên Facebook thì D liên hệ nói xe của D bị mất trộm nên anh đã giao nộp xe trả lại cho D. Đối với tiền mua xe anh đã trả cho Ng thì anh và Ng tự thoả thuận, không yêu cầu giải quyết.

Quá trình điều tra, chị Đào Mỹ L2 trình bày: Vào khoảng 13 giờ, ngày 18/6/2025, Đ chạy xe đến nhà của chị để bán điện thoại, do trước đó chị thấy Đ sử dụng 02 điện thoại nên chị hỏi mua và Đ hứa bán cho chị 01 điện thoại với giá 500.000 đồng, chị đưa tiền cho Đ, cùng lúc Công an đến mời Đ về làm việc do phát hiện Đ sử dụng điện thoại lấy trộm của người khác, chị đã giao nộp điện thoại cho Công an, chị không biết điện thoại do Đ trộm của người khác. Đối với số tiền 500.000 đồng đã đưa cho Đ chị không yêu cầu gì.

Vật chứng vụ án đã thu giữ gồm: 01 chiếc xe máy hiệu Wave Alpha, màu xanh đen bạc, Bển số đăng ký 69E1-604.49 đã trả cho anh Nguyễn Bảo D; 01 điện thoại di động hiệu Vivo V2120, màu xanh và 01 điện thoại di động hiệu Oppo A15S, màu xanh đen đã giao trả cho ông Trần Văn T nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi tố tụng, quyết định tố tụng trong vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Cà Mau, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Cà Mau, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Từ khi khởi tố vụ án cho đến tại phiên tòa sơ thẩm những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Xét thấy, các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên

đã đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 12/6/2025, bị cáo Trần Tứ Đ và Đỗ Văn Kh thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt của anh Nguyễn Bảo D 01 xe mô tô loại Wave Alpha hiệu Honda, màu xanh đen bạc, Bển số 69E1-604.49 trị giá 12.129.250 đồng. Đến ngày 17/6/2025 Trần Tứ Đ lấy trộm 02 điện thoại di động của ông Trương Văn T có tổng trị giá 4.768.470 đồng. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất và mức độ về hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác nhằm phục vụ cho mục đích cá nhân của các bị cáo một cách trái pháp luật, với lỗi cố ý trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, xâm phạm pháp luật hình sự. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo Trần Tứ Đ và Đỗ Văn Kh đều đủ tuổi và năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Trong vụ án có đồng phạm nhưng chỉ ở mức độ giản đơn, không có sự bàn bạc phân công vai trò cụ thể. Bị cáo Đ là người chủ động rủ bị cáo Kh đi tìm tài sản để trộm và thực hiện hành vi phạm tội 02 lần trở lên, nên mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo Đ nghiêm khắc hơn so với bị cáo Kh.

[4] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trần Tứ Đ và Đỗ Văn Kh đều thành khẩn Khi báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Tứ Đ thực hiện hành vi "Trộm cắp tài sản" liên tiếp 02 lần nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Đỗ Văn Kh có 01 tiền án bị Toà án nhân dân huyện Đức Hoà, tỉnh Long An xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội trộm cắp tài sản vào năm 2023, chưa được xoá án tích. Bị cáo Trần Tứ Đ, năm 2021 bị Toà án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích", chưa được xoá án tích và 01 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý, theo Quyết định số 32 ngày 02/6/2025 của Toà án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, bị cáo chưa chấp hành nên các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Từ đó cho thấy các bị cáo còn xem thường pháp luật, chưa có ý thức sửa đổi, không lo làm ăn chân chính mà chỉ muốn hưởng thụ công sức lao động của người khác. Do đó, cần áp dụng hình phạt tương xứng, nghiêm khắc đối với hành vi phạm tội của các bị cáo, cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục,

răn đe các bị cáo và phòng ngừa tội phạm, để các bị cáo có thời gian cải tạo, sửa chữa sai lầm, trở thành những người công dân có ích cho xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự, tại phiên tòa, anh Trần Chí Ng yêu cầu bị cáo Đ trả 4.500.000 đồng, yêu cầu bị cáo Kh trả 3.000.000 đồng đã nhận của anh Ng từ việc bán xe, các bị cáo đồng ý trả số tiền trên nên có căn cứ ghi nhận.

[6] Đối với anh Tô Thái B, anh Trần Chí Ng, anh Nguyễn Ru B và chị Đào Mỹ L2 có hành vi mua xe và điện thoại, nhưng không biết là tài sản do bị cáo trộm mà có nên không xử lý là phù hợp.

[7] Xét luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Cà Mau là có căn cứ chấp nhận.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm, các bị cáo phải chịu theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a, f khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Tứ Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Tứ Đ 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/7/2025.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn Kh phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Hình phạt: Xử phạt bị cáo Đỗ Văn Kh 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/7/2025.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự: Buộc bị cáo Trần Tứ Đ trả cho anh Trần Chí Ng 4.500.000 (bốn triệu năm trăm nghìn) đồng, bị cáo Đỗ Văn Kh trả cho anh Trần Chí Ng 3.000.000 (ba triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn

phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, f khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Tứ Đ và Đỗ Văn Kh mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bị cáo Trần Tứ Đ phải nộp án phí là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, bị cáo Đỗ Văn Kh phải nộp án phí là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự Ng thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các bị cáo và đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- VKSND khu vực 3 - Cà Mau;
- Phòng THADS khu vực 3 - Cà Mau;
- Bị cáo, người TGTT khác;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Văn Thị Vẹn